

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	490.34	↑4.37	0.90%
KLGD (triệu ck)	46.17	↑8.63	22.98%
GTGD (tỷ đồng)	839.69	↑178.28	26.95%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓-10.97	-16.99%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓-10.81	-14.45%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	7.34	↑3.27	80.05%
KL bán (triệu ck)	6.40	↑3.80	146.68%
Giá trị mua (tỷ đồng)	189.60	↑49.59	35.42%
Giá trị bán (tỷ đồng)	134.33	↑36.60	37.45%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.94	↑0.44	0.73%
KLGD (triệu ck)	22.78	↓-1.20	-5.01%
GTGD (tỷ đồng)	170.09	↓-14.76	-7.99%
Tổng cung (triệu ck)	57.39	↑3.67	6.83%
Tổng cầu (triệu ck)	47.12	↓-8.63	-15.48%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.54	↑0.16	43.35%
KL bán (triệu ck)	0.47	↓-0.10	-17.24%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.40	↑1.95	35.88%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.15	↑0.65	9.95%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	735.64	↑6.8	0.93
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	981.33	↑8.4	0.86
PVN ALLSHARE	1016.76	↑9.09	0.9
PVN ALLSHARE HNX	622.26	↓-3.77	-0.6
PVN ALLSHARE HSX	1044.12	↑10.53	1.02
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1301.45	↑20.29	1.58
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1295.77	↓-7.04	-0.54
PVN Tài Chính	574.86	↓-6.17	-1.06
PVN Công Nghiệp	419.58	↑1.7	0.41
PVN Dầu Khí	874.75	↑7.74	0.89
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	747.46	↑39.93	5.64

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	490.34	↑0.90%	↑0.87%	↑40.10%
VN30-Index	556.00	↑0.76%	↑0.76%	↑44.31%
PVNAllshare HSX	1044.12	↑1.02%	↑1.09%	↑102.79%
HNX-Index	60.94	↑0.73%	↑0.76%	↑7.31%
HNX30-Index	114.28	↑0.68%	↑0.13%	↑14.28%
PVNAllshare HNX	622.26	↓-0.60%	↓-0.85%	↑14.54%
PVNAllshare	1016.76	↑0.90%	↑1.00%	↑97.34%
PVN 10	735.64	↑0.93%	↑0.48%	↑11.68%

Nhận định thị trường:

Đầu phiên giao dịch, trạng thái dao động hẹp vẫn tái diễn và thanh khoản bắt đầu với mức thấp kỉ lục trong 30 phút đầu phiên giao dịch. Diễn biến cho thấy thị trường không thể giảm thêm do thiếu nguồn cung giá thấp và sau thời gian mở cửa có dấu hiệu dòng tiền bên mua tỏ ra “sốt ruột”.

Trong cơ cấu của nhóm cổ phiếu tăng giá trên thị trường, dễ dàng phân ra thành hai nhóm: (I) nhóm có kì vọng tích cực về KQKD trong 6 tháng đầu năm 2013 và (II) nhóm có mức giá cổ phiếu đã giảm đáng kể trong thời gian trước đó. Báo cáo KQKD quý I của một số doanh nghiệp bất ngờ tích cực cũng là một nhân tố góp phần tạo nên sự hưng phấn trên thị trường. Trên sàn HNX, VCG là một trong những cổ phiếu đã có báo cáo quý I ở mức độ tích cực. Diễn biến nhóm cổ phiếu bluechips như VCG, PVC, ACB, SHB có tác động tích cực tới chỉ số HNX-Index. Các mã như PPC, GMD cũng là những trường hợp tương tự trên HSX.

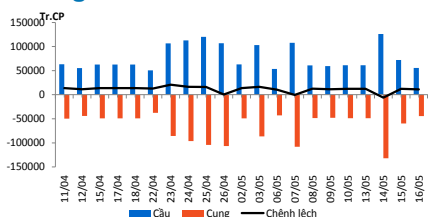
Phiên hôm nay, khối ngoại mua ròng chỉ hơn 430 ngàn đơn vị trên HSX với giá trị mua ròng khoảng chưa tới 50 tỷ đồng, nhưng thực tế thì tác động đến diễn biến thị trường lại rất lớn. Họ đã đẩy mạnh mua vào các cổ phiếu như DPM, VCB, PPC, CSM, DRC, VIC, GAS, ... đa phần là những bluechips chủ chốt trên sàn HSX và có tác động mạnh về mặt tâm lý thị trường.

Sau phiên giao dịch hôm nay, nhà đầu tư đã có thể thấy rõ hơn sự tích cực trên biểu đồ kĩ thuật của chỉ số hai sàn. VN-index đã giữ vững hỗ trợ 480 điểm, với sự tích lũy đủ lâu thì khả năng vượt 490 có xác suất xảy ra cao. HNX-Index bắt đầu đến giai đoạn kiểm chứng kháng cự 60 điểm và rất có thể sẽ thiết lập được xu hướng tăng ngắn hạn. Mặc dù vậy, sự tích cực chưa thể hiện một cách hoàn hảo trên HNX do thanh khoản của sàn này vẫn còn khá thấp.

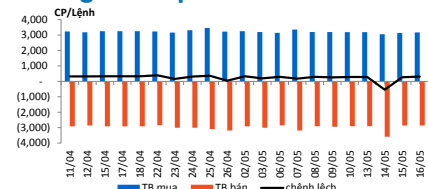
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

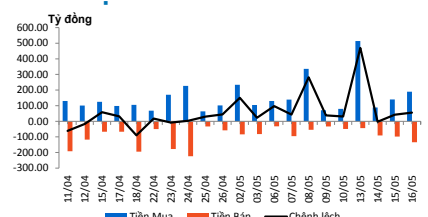
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



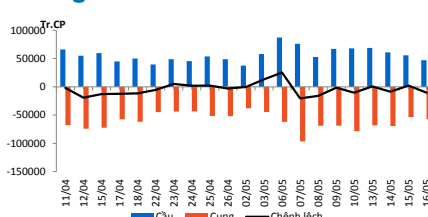
Chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0.03 điểm lên mức 486 điểm, khối lượng giao dịch trong phiên ATO chỉ hơn 1.2 triệu đơn vị, tương ứng 20 tỷ đồng. Mã HAG với tin đang gặp rắc rối tại Lào và Campuchia, sau hai phiên giảm điểm thì đã tăng trở lại nhờ lợi nhuận quý 1 đạt hơn 86 tỷ đồng, tăng cao hơn so với cùng kỳ. Hiện tại HAG tăng 300 đồng/cp lên 21,500 đồng/cp. Trong khi đó MSN giảm 2,000 đồng vào đầu phiên khi BCTC quý 1/2013 ghi nhận mức lãi hơn 35 tỷ đồng, giảm 92% so với cùng kỳ. Cả BVH cũng giảm điểm sau kết quả kinh doanh quý 1 làm tăng áp lực lên thị trường. Mã MBB với tin tăng trưởng cho vay âm 1.6%, nợ có khả năng mất vốn tăng hơn gấp đôi sau quý 1 đã giảm nhẹ 100 đồng/cp.

Kết thúc phiên sáng, VN-Index đóng cửa ở 489.76 điểm, tăng 3.79 điểm, tương ứng 0.78%, khối lượng giao dịch gần 32.9 triệu đơn vị, tương ứng 559.47 tỷ đồng. Nhiều cổ phiếu lớn như BVH, MSN, KBC, NBB... cho thấy sự sụt giảm thấp hơn. Cụ thể, BVH với thông tin lãi ròng ở mức 280 tỷ đồng, giảm 33% so cùng kỳ, nợ xấu ở mức 5.82% đã lùi về mức giá tham chiếu 51,500 đồng/cp sau khi tăng ở đầu phiên. MSN giữ mức giảm 1,000 đồng/cp cho đến cuối phiên sáng với giao dịch không đáng kể, chỉ hơn 42 nghìn đơn vị. VNM sau thời gian đứng tham chiếu từ lúc bắt đầu giao dịch tăng lên 1,000 đồng/cp chỉ trong vòng 2 phút cuối phiên sáng. Kết phiên VNM đứng ở giá 125,000 đồng/cp. VIC tăng 500 đồng/cp.

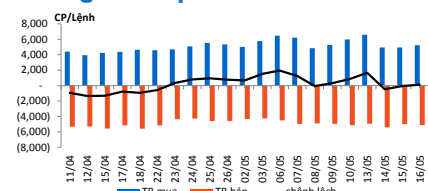
Kết phiên, VN-Index tăng 4.37 điểm, tương ứng 0.9% lên mức 490.34 điểm, HNX-Index cũng tăng 0.44 điểm, tương ứng 0.73% lên 60.94 điểm. Số mã tăng trên HOSE và HNX lần lượt 124 và 113 mã. Ít hơn so với phiên ngày hôm qua.

Diễn biến sàn Hà Nội

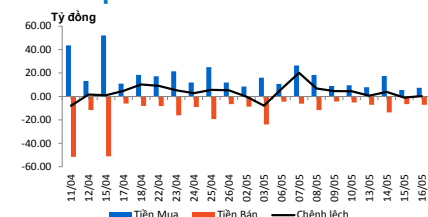
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa tại HNX, chỉ số HNX-Index sau khi tăng 0.14 điểm vào đầu phiên thì đã chuyển sang giảm 0.06 điểm, tương ứng 0.1%, ở mức 60.47 điểm, khối lượng giao dịch vẫn chỉ ở mức thấp gần 3 triệu đơn vị.

Giao dịch nhiều nhất vẫn ở SCR, SHB, PVX, trong đó, SCR đứng đầu với 123,500 đơn vị được khớp. Nhưng các mã này vẫn chỉ đứng ở giá tham chiếu. Mã ACB sáng nay tích cực hơn khi tăng 200 đồng/cp lên mức 16,500 đồng/cp, khối lượng giao dịch 22,700 đơn vị. Đáng chú ý là mã GGG, bỏ qua thông tin lỗ hai năm liên tiếp gần 90 tỷ đồng và tiếp tục có phiên tăng trần thứ 4 liên tiếp.

Cuối phiên sáng tại HNX, mặc dù chỉ số HNX-Index tăng nhẹ 0.08 điểm, tương ứng 0.13%, lên mức 60.58 điểm, nhưng giao dịch tại HNX tỏ ra nhàm chán khi kết phiên chỉ đạt hơn 16.7 triệu đơn vị, tương ứng 127.62 tỷ đồng.

Trong đó SHB, SCR, PVX, VCG với khối lượng giao dịch hơn 9.67 triệu đơn vị, chiếm 57.86% khối lượng toàn sàn. SHB giao dịch nhiều nhất với hơn 4.7 triệu đơn vị được khớp, kể đến là PVX, SCR, VCG nhưng chỉ có VCG là tăng điểm với mức tăng 200 đồng/cp lên mức 11,400 đồng/cp. Mã ACB vẫn giữ được mức tăng 200 đồng cho đến hết phiên sáng.

Trên sàn Hà Nội, vẫn là các mã PVX, SHB, SCR, VCG đứng đầu về khối lượng giao dịch, Trong đó, SHB, VCG chốt phiên ở mức giá xanh, ngoài ra mã ACB tăng 400 đồng/cp giúp giữ sắc xanh cho HNX-Index.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số HNX-Index tăng 0.44 điểm, tương ứng 0.73% lên mức 60.94 điểm. Toàn HNX có 113 mã tăng giá, 201 mã đứng giá, 81 mã giảm giá.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	520	***
Kháng cự 2	540	**
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	***
Hỗ trợ 2	440	**
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	67.7	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	54	**
Hỗ trợ 2	50	****
Hỗ trợ 3		

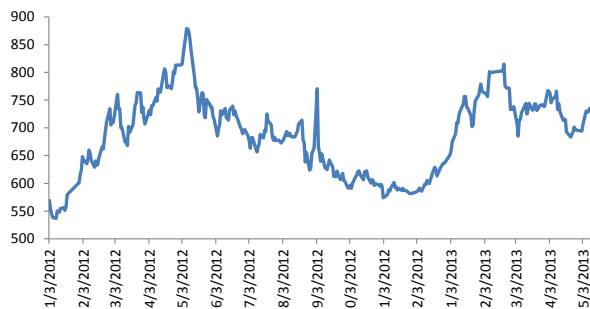
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

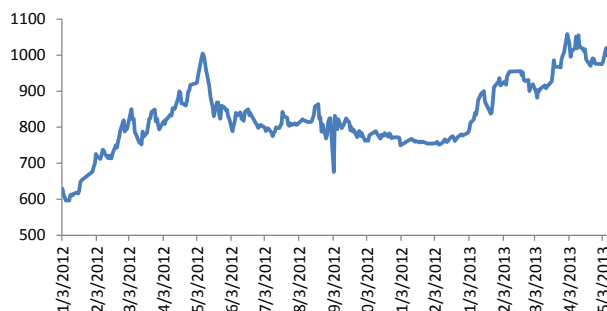
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



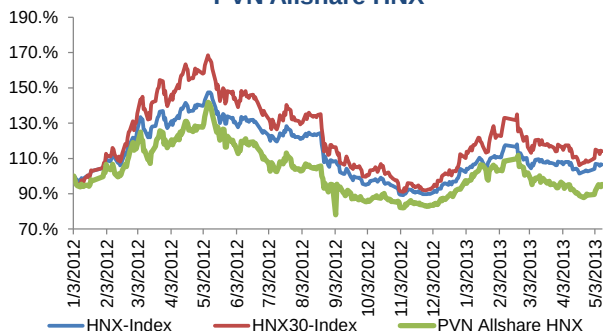
PVN ALLSHARE



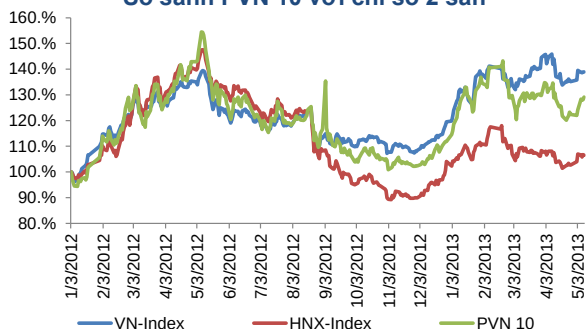
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



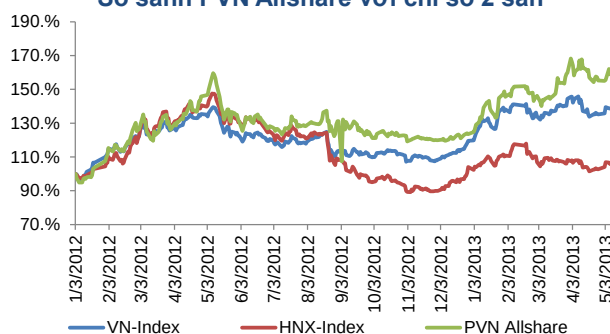
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



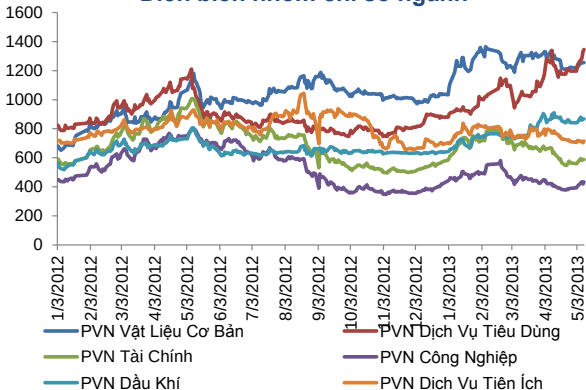
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 mã cổ phiếu đứng giá, 05 mã giảm giá và 12 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1.03% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 8.773 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 16/05:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	100	↑ 8.51	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,300.0	1,600	↑ 6.45	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	2,300.0	51,800	↓ -4.17	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,500.0	131,700	↓ -0.57	1.44	1.17	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,700.0	36,300	↑ 2.88	0.99	6.77	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,200.0	-	→ 0.00	0.20	1.22	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,700.0	160,800	↓ -2.63	0.37	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	15,600.0	548,274	→ 0.00	0.93	2.33	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,700.0	15,200	→ 0.00	1.17	3.06	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,700.0	11,500	→ 0.00	0.49	5.54	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,700.0	23,620	↓ -2.48	0.67	7.93	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	785	→ 0.00	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,000.0	235,592	↑ 0.72	1.18	3.74	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,300.0	3,881,700	→ 0.00	0.23	1.99	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	55,000.0	797,960	↑ 0.92	4.44	17.63	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	44,900.0	893,070	↑ 1.58	2.69	7.25	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	30,000.0	14,460	↑ 0.33	1.38	3.65	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,000.0	8,660	→ 0.00	0.60	5.11	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	18,400.0	452,590	↓ -0.54	1.05	4.53	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	31,000.0	80,320	↑ 5.44	1.51	4.38	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,700.0	119,580	→ 0.00	0.26	2.09	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,800.0	646,340	↑ 1.46	1.41	8.21	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,500.0	332,460	→ 0.00	0.75	10.76	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300.0	201,020	→ 0.00	0.44	39.09	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,300.0	18,760	↑ 3.12	0.32	2.20	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	51,820	↑ 6.67	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,300.0	54,790	↑ 1.09	0.70	2.79	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,200.0	2,230	→ 0.00	0.29	2.11	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
REE	20,900	21,600	3.35	56,380,678
PPC	22,600	24,100	6.64	52,966,224
CSM	32,900	33,600	2.13	40,873,025
GAS	54,500	55,000	0.92	43,706,030
DRC	33,600	34,700	3.27	34,779,645

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TIC	10,000	10,700	700	7.00
GMD	30,300	32,400	2,100	6.93
DHM	10,200	10,900	700	6.86
SPM	26,400	28,200	1,800	6.82
DRH	1,500	1,600	100	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TYA	4,300	4,000	-300	-6.98
DXV	2,900	2,700	-200	-6.90
CLG	8,700	8,100	-600	-6.90
SCD	18,900	17,600	-1,300	-6.88
HAR	30,700	28,600	-2,100	-6.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SJD	35,525	SJD	35,525
DPM	30,660	PVD	19,453
VCB	28,418	VCB	15,614
PVD	19,615	DPM	15,347
PPC	15,383	EIB	6,182

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	6,800	6,900	1.47	38,992
SCR	7,600	7,600	0.00	21,958
PVX	5,300	5,300	0.00	20,761
PVC	15,600	15,600	0.00	8,548
KLS	8,200	8,200	0.00	6,722

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SDJ	900	1,000	100	11.11
VBC	26,000	28,600	2,600	10.00
NPS	13,200	14,500	1,300	9.85
MNC	3,300	3,600	300	9.09
GGG	1,100	1,200	100	9.09

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
THV	800	700	-100	-12.50
C92	10,000	9,000	-1,000	-10.00
CAN	28,800	26,000	-2,800	-9.72
S12	3,100	2,800	-300	-9.68
HAT	24,000	21,700	-2,300	-9.58

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVC	3,126	DBC	2,643
DBC	1,503	AAA	1,028
PVS	1,022	SDT	615
PVX	600	LAS	358
PGS	351	VC1	296

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339